**TUẦN 29**  ( Từ ngày 1/4 đến 5/4/2024)

**Thứ hai ngày 1 tháng 4 năm 2024**

**Tiết 1 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Chào cờ trường**

**Tiết 2 TOÁN**

**Bài 60. Tiết 1: phép cộng ( có nhớ) trong phạm vi 1000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được phép cộng ( có nhớ ) trong phạm vi 1000 :

+ Đặt tính theo cột dọc.

+ Từ phải qua trái, lần lượt cộng hai số đơn vị, hai số chục và hai số trăm với 2 tình huống: nhớ 1 từ cột đơn vị sang cột chục hoặc nhớ 1 từ cột chục sang cột trăm.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi đã học.

**2. Phát triển năng lực**

- Thông qua các hoạt động khám phá, phát hiện tình huống, nêu bài toán và cách giải,

**3. Phát triển phẩm chất**

HS phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy soi

- HS: Bộ đồ dùng học toán 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối**: (2 – 3)  **a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú học tập cho HS, kết nối vào bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV cho HS múa hát bài: Quê hương tươi đẹp  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài  **2. Khám phá**: (10 –12’)  **a. Mục tiêu:** HS thực hiện được phép cộng ( có nhớ ) các số trong phạm vi 1000  **b. PP:** quan sát, thảo luận  **c. Cách tiến hành:**  \* Hình thành phép tính:  - Yêu cầu HS quan sát tranh / 83, trả lời câu hỏi: Tranh vẽ gì ?  - GV dẫn dắt: Nhà sóc phải dự trữ hạt thông cho mùa đông sắp đến  + Nhà sóc có mấy người ? Đó là những ai ?  + Hãy đọc lời thoại của các nhân vật  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì ?  + Vậy muốn biết bố mẹ nhặt được tất cả bao nhiêu hạt thông ta làm thế nào ?  – GV viết phép tính lên bảng  \* Thao tác trên đồ dùng:  - Y.cầu HS sử dụng bộ thẻ để giải thích cấu tạo của hai số 346 và 229  + Số 346 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị  + Phân tích cấu tạo của số 229  - GV hướng dẫn: + Từ phải qua trái , gộp các đơn vị em có nhận xét gì ?  + Kết quả phép cộng là bao nhiêu ?  \* HD đặt tính rồi tính:  - Yêu cầu HS vận dụng KT đã học đặt tính rồi tính vào b.con.  - Gọi HS trình bày – GV ghi bảng  **=> Chốt KT:**  - Vậy bố mẹ nhặt được tất cả bao nhiêu hạt thông ?  - Nhà sóc đã có đủ thức ăn cho mùa đông chưa ?  - Nhận xét gì về phép cộng ?  - Muốn cộng ( có nhớ ) hai số trong phạm vi 1000 em làm thế nào ?  + Lưu ý gì khi đặt tính ?  + Khi tính cần lưu ý gì ?  **3. Hoạt động thực hành: ( 20 – 22`)**  **a. Mục tiêu**: - HS thực hiện được phép cộng ( có nhớ ) trong phạm vi 1000.  - Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi đã học.  b. PP: thảo luận, quan sát  **c. Cách tiến hành:**  **Bài 1**: (5 - 6`)  - GV chấm, soi, chữa  -> Chốt KT:  *- Nêu thứ tự thực hiện phép cộng các số trong phạm vi 1000 ?*  **Bài 2**: (6 - 7`)  - Yêu cầu thực hiện bảng con ( 2 lượt )  - GV yêu cầu HS : Thực hiện lại phép tính 2, 4  ***->Chốt KT:***  - Nêu cách thực hiện phép cộng các số trong phạm vi 1000  - Khi đặt tính em cần lưu ý gì ?  - Khi tính cần lưu ý gì ?  **Bài 3:** (8 – 9’)  - Y.cầu HS đọc thầm, phân tích bài toán ( cá nhân, N2 )  - Yêu cầu Hs quan sát tranh SGK/84 và suy nghĩ làm bài.  \* Liên hệ: Rô-bốt vẽ bản đồ bằng các chấm màu. Tỉ lệ số chấm màu xanh và màu đỏ gần bằng tỉ lệ diện tích phần đại dương và phần đất liền của Trái Đất.  **4. Củng cố** ( 2 – 3`)  - Em vừa học bài gì ?  - Nêu cách thực hiện cộng ( có nhớ ) trong phạm vi 1000 ? Cần lưu ý gì ?  - Nhận xét giờ học . | - Hát + vận động  ( Gia đình nhà gấu ) - HS quan sát, nêu câu trả lời  – 4 HS đọc nối tiếp  - HS nêu  - HS thực hiện  - HS nêu: 3 trăm, 4 chục, 6 đơn vị  - HS phân tích  - HS nêu  - HS thực hiện b.con – Trao đổi N2 cách làm  - HS trình bày  - HS trả lời  - HS đọc thầm, nêu yêu cầu bài  - HS làm VTH – Đổi chéo kiểm tra N2.  ( Thực hiện theo thứ tự từ trái qua phải và nhớ 1 từ cột đơn vị sang cột chục )  - HS đọc thầm, nêu yêu cầu bài  - HS thực hiện bảng con  - HS nêu  - HS đọc thầm, phân tích bài toán ( cá nhân, N2 )  - Hs quan sát tranh  - HS làm vở  - Soi bài – HS chia sẻ:  **-** Muốn biết Rô-bốt vẽ tất cả bao nhiêu chấm màu bạn làm tn ?  - Vận dụng KT nào để giải bài toán ?  - HS nêu |

Điều chỉnh sau bài dạy

……………………………………………………………………………………

**Tiết 3,4 TIẾNG VIỆT**

**Bài 19: Đọc : Cảm ơn anh hà mã**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu biết đọc phân biệt giọng của người kể chuyện với giọng của các nhân vật: *dê con, cún, cô hươu, anh hà mã.*

- Hiểu nội dung bài: Cần phải nói năng lễ phép, lịch sự với mọi người.

**2. Phát triển năng lực**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực: nhận biết các nhân vật, NL giao tiếp nhóm, NL tự chủ, nắm bắt thông tin.

**3. Phát triển phẩm chất**

- Biết yêu quý bạn bè và người thân, có kĩ năng giao tiếp với mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối(3-5’)**  **\*Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, kết nối với bài học  **\* Cách tiến hành**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Em nói lời đáp như thế nào nếu được bạn tặng quà và nói: “Chúc mừng sinh nhật bạn!”  + Nếu em chót làm vỡ lọ hoa của mẹ (trong tình huống 2) thì em sẽ nói với mẹ như thế nào?  - GV nx chung và dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức**  *\*Mục tiêu***:** Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu biết đọc phân biệt giọng của người kể chuyện với giọng của các nhân vật: *dê con, cún, cô hươu, anh hà mã*  \* PP: Làm mẫu, thảo luận  \* *Cách tiến hành:*  **Đọc văn bản(33-35’)**  - GV đọc mẫu: phân biệt giọng đọc của từng nhân vật, giọng dê con từ hách dịch đến nhẹ nhàng, giọng anh hà mã thay đổi theo cách nói, giọng của cún con nhẹ nhàng lịch sự.  - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)  - GV nhận xét, chiếu MH  HD luyện đọc: yêu cầu HS thảo luận nhóm 2, tìm từ khó, câu dài  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *hươu, làng, lối, ngoan, xin lỗi, lịch sự...*  *- GV đọc mẫu*  - Luyện đọc câu khó:  *- Chào anh hà mã,/ anh giúp bọn em qua sông được không ạ?//*  GV hướng dẫn, đọc mẫu- gọi HS đọc  *- Cảm ơn anh đã giúp.// Em biết mình sai rồi.// Em xin lỗi ạ!//*  GV hướng dẫn, đọc mẫu- gọi HS đọc  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  - HD đọc cả bài  - GV nhận xét  **Tiết 2: Trả lời câu hỏi(15-17’)**  **\* Mục tiêu**  Hiểu nội dung bài: Cần phải nói năng lễ phép, lịch sự với mọi người.  **\* PP:** thảo luận  **\* Cách tiến hành**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.85.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.46.  *+C1: Hươu đã làm gì khi nghe dê hỏi?*  *+C2:Ý nào sau đây đúng với thái độ của hà mã khi cún nhờ đưa qua sông?*  *+C3:Vì sao dê con thấy xấu hổ?*  *+C4: Em học được điều gì từ câu chuyện này?*  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Luyện đọc lại.(5-6’)**  - GV nêu cách đọc diễn cảm toàn bài.: Đọc giọng kể nhẹ nhàng chậm rãi thể hiện đúng lời các nhân vật  ( Hà Mã, Cún, Dê)  - Gọi HS đọc các đoạn, toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **Luyện tập theo văn bản đọc(13-15’)**  *Bài 1: Tìm trong bài những câu hỏi hoặc câu đề nghị lịch sự.*  - Gọi HS đọc yêu cầu, nêu yc, GV xác định yêu cầu trọng tâm  - YC suy nghĩ tìm trong bài đọc câu hỏi lịch sự với người lớn tuổi  + Dấu hiệu nào cho em biết đó là câu hỏi lịch sự …?  - Tuyên dương, nhận xét.  >> Chốt : *Câu hỏi lịch sự là câu hỏi có lời chà , lời thưa gửi …*  *Bài 2:Dựa vào bài đọc,nói tiếp các câu dưới đây*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.85.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.46.  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - GV NX và thống nhất câu TL:  a) Muốn ai đó giúp, em cần phải hỏi hoặc yêu cầu một cách lịch sự  b) Được ai đó giúp, em cần phải nói lời cảm ơn.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò(1-2’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - Nhắc HS có ý thức lịch sự trong chào hỏi nói riêng và trong giao tiếp nói chung.  - GV nhận xét giờ học | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến chỗ  *lắc đầu, bỏ đi.*  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *phải nói “cảm ơn”*  + Đoạn 3: Còn lại  - HS thực hiện  - HS trình bày  - HS đọc theo dãy  - HS đọc nối tiếp  - HS đọc nối tiếp  HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  *-C1:...lắc đầu bỏ đi.*  -C2: *đáp án C*  -C3: *...vì dê con nhận ra mình đã không nhớ lời cô dặn, đã không nói năng lịch sự, lễ phép...*  *-C4: ...khi muốn nhờ người khác làm việc gì đó giúp mình, phải nói một cách lịch sự, lễ phép, phải cảm ơn một cách lịch sự.*  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - HS đọc.  - HS thực hiện  - HS trả lời câu hỏi  - HS nêu  - HS đọc  - HS hoạt động nhóm 2, đại diện 2-3 nhóm trình bày kết quả.  - HS hoạt động nhóm  - Đại diện nhóm chia sẻ |

Điều chỉnh sau bài dạy

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 6 TOÁN( bổ sung)**

**Luyện toán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cách làm tính cộng có nhớ các số trong phạm vi 1000

- Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính.

- Vận dụng và nhận biết ý nghĩa thực tiễn của phép cộng thông qua tranh, ảnh, hình vẽ hoặc tình huống.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển năng lực tính toán, giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất:**

- Có tính cẩn thận khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Máy tính, MT

HS: Vở BTT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  **\* Mục tiêu**  Kiểm tra kiến thức cũ  Tạo tâm thế vui vẻ cho HS và dẫn dắt vào bài  \* Cách tiến hành  Hát TT bài *Vào rừng hái hoa.*  - Gọi 2 HS lên bảng làm.  + Đặt tính rồi tính: HS1: 518 + 129  HS2: 7 +248  - GV chữa bài, nhận xét.  **2. HDHS làm bài tập(28-30’)**  **\* Mục tiêu**  - Củng cố cách làm tính cộng có nhớ các số trong phạm vi 1000  - Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính  \* PP: thảo luận  \* Cách tiến hành  **Bài 1:** Đặt tính rồi tính.  - GV gọi HS nêu y/c của BT.  - GV cho HS làm bài vào VBT  - GV y/c HS nhận xét bài trên bảng, chữa bài, chốt đ/án đúng và khắc sâu cách làm.  **Bài 2:** Tính nhẩm.  - GV gọi HS nêu y/c của BT.  - GV cho HS làm bài  - GV chiếu bài, nhận xét, chốt cách tính nhẩm.  **Bài 3:** Giải toán có lời văn.  - GV gọi HS đọc đề.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì ?  - Muốn tính được cả hai bãi cọc có bao nhiêu chiếc cọc ta làm thế nào ?  - GV y/c HS làm bài, 1HS lên bảng lớp làm.  - GV chữa bài, nhận xét.  **Bài 4:** Tô màu đường đi của bạn Dũng.  - GV gọi HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS quan sát, suy nghĩ tìm cách tô màu đường đi của bạn Dũng.  - GV chữa bài, nhận xét, chốt đ/án.  **3. Củng cố, dặn dò(1-2’)**  - Hôm nay em học bài gì ?  - Nhận xét giờ học. | -  HS lớp hát TT  - Cả lớp làm bảng con, 2 HS lên bảng  - HS nhận xét  - 1 HS nêu.  - HS lớp làm bài cá nhân, 4 HS lên làm bảng lớp.  - HS thực hiện. Đổi chéo vở cho nhau kiểm tra.  - 1 HS nêu  - HS làm bài cá nhân  - HS nhận xét, chữa bài.  - 1 HS đọc đề.  - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời:  + BT cho biết có hai bãi cọc, bãi này có 225 chiếc cọc, bãi bên cạnh có 226 chiếc cọc.  + BT hỏi cả hai bãi cọc có bao nhiêu chiếc cọc ?  - Ta lấy: 225 +226  - HS thực hiện.  - HS nhận xét, đổi chéo vở ktra  *Bài giải*  Cả hai bãi cọc có số chiếc cọc là:  225 +226 = 451 (chiếc cọc)  Đáp số: 451 chiếc cọc  - 2 HS đọc đề.  - HS TLN 4 tìm đ/án đúng.  - HS chữa bài, nhận xét.  - HS trả lời  - HS lắng nghe. |

**Tiết 7 GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Động tác tung- bắt bóng bằng hai tay( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về kiến thức,kĩ năng**

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các động tác tại chỗ tung – bắt bóng bằng hai tay.

**2. Về năng lực**:

Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

**3.Về phẩm chất:**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ GV : Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng rổ,còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Bài thể dục PTC.  - Trò chơi “biểu tượng”  TC biểu tượng  **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Động tác tại chỗ tung bóng ra trước bằng hai tay.  tại chỗ tung bóng ra trước bằng hai tay  + Động tác di chuyển tung – bắt bóng bằng hai tay  di chuyển tung bóng  bằng hai tay  -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập cá nhân  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “lăn bóng bằng tay”  TC lăn bóng bằng tay  - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Về lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2x8N  1 lần  2 lần  4 lần  4 lần  1 lần  2 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hô nhịp, HS tập  - GV hướng dẫn chơi  - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.  - GV thổi còi - HS thực hiện động tác.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Phân công tập theo cặp đôi  GV Sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi  - Nhận xét tuyên dương  - Cho HS chạy nâng cao đùi sau đó chạy nhanh 15m  - Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT1 trong sách.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS Chơi trò chơi.  - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS quan sát GV làm mẫu  - HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹🚹 🚹 🚹🚹  🚹 GV 🚹  - HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn  🚹🚹🚹 --------  🚹🚹🚹 --------  🚹  HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

Điều chỉnh sau giờ học

.................................................................................................................................

**Thứ Ba ngày 2 tháng 4 năm 2024**

**Tiết 1 TOÁN**

**Bài 60.Tiết 2 : Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố và hoàn thiện kĩ năng đặt tính rồi tính phép tính cộng ( thêm trường hợp có nhớ 1 trăm ) các số trong phạm vi 1000.

- Thực hiện được phép cộng nhẩm các số tròn trăm.

- Vận dụng giải được bài toán về nhiều hơn một số đơn vị.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

- HS phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy soi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**: (2 – 3’)  **a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú học tập cho HS, kết nối vào bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Xì điện”  - GV nêu tên trò chơi, HD cách chơi, luật chơi cho 2 đội. 2 tổ là 1 đội, lớp chia làm 2 đội. GV làm trọng tài.  - GV đánh giá, khen HS  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài  **2. Hoạt động thực hành : (32 – 35’)**  **\* Mục tiêu:**  - Củng cố cách thực hiện phép cộng ( có nhớ ) trong phạm vi 1000.  - Thực hiện được phép cộng nhẩm các số tròn trăm.  - Vận dụng giải được bài toán về nhiều hơn một số đơn vị  **\* pp**: Thảo luận nhóm  **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1/84:** (5 – 6’)  - Yêu cầu HS đọc kĩ mẫu – Thực hiện lại mẫu  **+** Phép cộng này có gì khác với phép cộng đã học ?  - Nhận xét.  ->***GV chốt:***  - Nêu cách thực hiện phép cộng ( có nhớ 1 trăm ) các số trong phạm vi 1000 ?  **Bài 2**: Đặt tính rồi tính ( 5 – 7’)  - Chữa bài, chốt đúng  \* Chốt KT:  - Em có nhận xét gì về các phép cộng vừa thực hiện ?  - Khi thực hiện cộng có nhớ em cần lưu ý gì ?  **Bài 3**: ( 5 – 6’)  - Bài yêu cầu gì ?  - Em có nhận xét gì về phép tính mẫu, nêu cách nhẩm.  ->***Chốt cách làm***: Cách cộng nhẩm các số tròn trăm  **Bài 4:** ( 8 – 10’)  - Y.cầu HS đọc thầm, phân tích bài toán ( cá nhân, N2, trước lớp )  - Soi bài  - GV nhận xét, chốt KT  **Bài 5:**(6 – 7`)  - Đọc, nêu yêu cầu  - Y.cầu HS quan sát tranh, tìm chiếc bóng đèn sẽ sáng.  - Đại diện trình bày  ***-> Chốt:***- *Muốn biết chiếc bóng nào sẽ sáng ta làm thế nào ?*  *- Nêu cách cộng ( có nhớ ) trong phạm vi 1000*  \* Liên hệ: Nguồn điện ( ắc-quy ) giúp bóng đèn phát sáng. Trong tự nhiên có một số vật và con vật ko cần nguồn điện mà vẫn phát sáng. Em hãy lấy VD ( mặt trăng, mặt trời, con đom đóm, ...  **3. Củng cố(2 – 3`)**  - Hệ thống nội dung bài  - Nhận xét giờ học. | **-** HS lắng nghe cách chơi  **-** HS tham gia trò chơi  - HS đọc thầm, nêu yêu cầu bài  ( nhớ 1 từ cột chục sang cột trăm  **-** Làm b.con, thực hiện lại  - Đọc, nêu yêu cầu bài.  - HS làm b.con – Thực hiện lại.  - HS nêu  - HS nêu  - HS thực hiện nhẩm ( cá nhân, N2, trước lớp)  - HS thực hiện  - Làm vở- Đổi vở k.tra nhau.  – HS chia sẻ  + *Muốn biết ngày thứ hai đàn sếu bay được bn ki-lô-mét ta làm thế nào ?*  *+ Vận dụng KT nào để giải bài toán ?*  *+ Bài 4 thuộc dạng toán nào ? Nêu cách giải.*  - HS thực hiện  - HS làm cá nhân VTH, trao đổi N2  ( Chiếc bóng đèn B )  - HS lắng nghe |

Điều chỉnh sau tiết dạy

……………………………………………………………………………………

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

**Bài 19. Viết: chữ hoa M( kiểu 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa M (kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: *Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.*

**2. Phát triển năng lực**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**3. Phát triển phẩm chất**

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi , Mẫu chữ hoa M (kiểu 2).

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động, kết nối( 3-5’)**  *\*Mục tiêu***:** Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, kết nối với bài học  \* PP: quan sát, thực hành  \* *Cách tiến hành:*  - Cho cả lớp hát bài Chữ đẹp mà nết càng ngoan  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.Hình thành kiến thức( 30-33’)**  *\*Mục tiêu***:** Biết viết chữ viết hoa M (kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: *Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.*  \* PP: quan sát, thực hành  \* *Cách tiến hành:*  **Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa M (kiểu 2).  + Chữ hoa M (kiểu 2) gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa M (kiểu 2).  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa M (kiểu 2) đầu câu.  + Cách nối từ M (kiểu 2) sang u.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa M (kiểu 2) và câu ứng dụng trong vở Tập viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  Soi bài, nx  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò(1-2’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS thực hện  **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS nx bài viết  - HS chia sẻ. |

Điều chỉnh sau bài dạy

……………………………………………………………………………………

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT**

**Nói và nghe: Cảm ơn anh hà mã**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết nói về các sự việc trong câu chuyện *Cảm ơn anh hà mã* dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý dưới tranh; kể lại được đoạn mình thích hoặc toàn bộ câu chuyện.

- Nhớ và kể lại được nội dung theo trình tự câu chuyện.

**2. Phát triển năng lực**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.

**3. Phát triển phẩm chất**

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động, kết nối( 3-5’)**  *\*Mục tiêu***:** Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, kết nối với bài học  \* *Cách tiến hành:*  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức (28-30’)**  *\*Mục tiêu***:** Biết nói về các sự việc trong câu chuyện *Cảm ơn anh hà mã* dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý dưới tranh; kể lại được đoạn mình thích hoặc toàn bộ câu chuyện. Nhớ và kể lại được nội dung theo trình tự câu chuyện.  \* PP: Làm mẫu, quan sát, thảo luận, thực hành  \* *Cách tiến hành:*  *Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, nói về sự việc trong từng tranh.*  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh và nhận diện các nhân vật, nói về sự việc trong tranh theo nhóm và trả lời theo CH gợi ý dưới mỗi tranh.  + Trong tranh có những nhân vật nào?  + Mọi người đang làm gì?  - GV quan sát các nhóm và hỗ trợ hs.  - Chốt ND sau mỗi tranh  - Nhận xét, động viên HS.  **Kể lại câu chuyện *Cảm ơn anh hà mã***  - YC HS dựa vào 4 tranh kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ nội dung câu chuyện.  - Gọi HS tập kể trước lớp đoạn mà con thích nhất; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Gọi HS khá giỏi kể lại toàn bộ câu chuyện.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **Vận dụng:**  **-** Câu chuyện muốn nói với em điều gì?  - Câu chuyện muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò(2-3’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - HS đọc yêu cầu  - HS hđ nhóm 4  - Đại diện 2-3 nhóm chia sẻ  - HS tập kể theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - 2-3hs kể trước lớp  - HS suy nghĩ cá nhân và TL  *-...muốn được người khác giúp đỡ em phải hỏi hoặc đề nghị một cách lịch sự, được người khác giúp đỡ em phải nói lời cảm ơn.*  - HS lắng nghe. |

Điều chỉnh sau bài dạy

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 5 TIẾNG VIỆT( bổ sung)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài.

- Hiểu nội dung bài: Cần phải nói năng lễ phép, lịch sự với mọi người.

**2. Phát triển năng lực:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực: nhận biết các nhân vật, NL tự chủ, nắm bắt thông tin.

- Có khả năng hợp tác và làm việc nhóm. Hiểu và biết cách sử dụng lời chào, lời cảm ơn, xin lỗi thân thiện, lịch sự, lễ phép.

**3. Phát triển phẩm chất:**

- Biết yêu quý bạn bè và người thân, có kĩ năng giao tiếp với mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  **\* Mục tiêu**  Tạo hứng thú cho HS  **\* Tổ chức hoạt động**  - GV yêu cầu học sinh đứng dậy cùng thực hiện hát bài “Những em bé ngoan”  **2. HDHS làm bài tập(30-32’)**  **\* Mục tiêu:** Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài.  - Hiểu nội dung bài: Cần phải nói năng lễ phép, lịch sự với mọi người  **\* PP:**  Thảo luận, thực hành, sắm vai  **\* Tổ chức hoạt động**  **Câu 1**. Khoanh vào từ ngữ có trong bài đọc thể hiện thái độ của hà mã khi cún nhờ đưa quasông.  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/3_206.jpg?itok=pWagxz9u  - G y/c một HS đọc to yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: yêu cầu HS xem lại đoạn 2, thảo luận để tìm câu trả lời.  - GV mời một số (2 - 3) HS trả lời.  - GV và HS cùng thống nhất câu trả lời:  Đáp án: vui vẻ  **Câu 2.** ***Câu nào dưới đây là câu hỏi lịch sự với người lớn tuổi?*** (đánh dấu V vào ô trống trước đáp án đúng)  - GV y/c một HS đọc to yêu cầu.  - GV y/c làm việc cá nhân vào VBT  - Làm việc chung cả lớp: GV đọc câu - HS giơ tay ở câu mình chọn  - GV hỏi:  + Tại sao con không đánh dấu câu 1, câu 2?  + Hãy đọc lại câu 3, thể hiện đúng thái độ lịch sự, tôn trọng người lớn tuổi  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Câu 3.** ***Viết lại những điều mà em đã học được từ bài đọc.***  Đây là câu hỏi mở, GV có thể hướng dẫn HS làm việc cá nhân trước khi làm chung cả lớp:  - Y/c một HS đọc to câu hỏi.  - GV có thể hỏi các câu hỏi dẫn dắt:  . Vì sao cún nhờ thì anh hà mã giúp còn dê nhờ thì hà mã không muốn giúp?  . Khi muốn nhờ người khác giúp thì chúng ta phải nói như thế nào?  . Khi được người khác giúp đỡ ta phải nói như thế nào?  - GV khích lệ HS nói lên ý kiến của mình, các ý kiến có thể khác nhau.  - Y/c HS viết câu trả lời vào VBT: Vậy em rút ra bài học gì từ câu chuyện?  - Gọi HS đọc câu đã viết  **=> Chốt:** Khi muốn nhờ người khác ỉàm việc gì đó giúp mình, phải nói một cách lịch sự, lễ phép. Khi được người khác giúp đõ, phải cảm ơn một cách lịch sự.  **Câu 4.** ***Dựa vào bài đọc, viết tiếp các câu dưới đây:***  - Gọi HS đọc yêu cầu  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBT  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - GV n/x và thống nhất câu TL  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **Câu 5.** ***Sắp xếp các bức tranh dưới đây theo đúng trình tự của bài đọc.***  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Y/c H nêu ND từng tranh  - Y/c thảo luận nhóm 2: thực hiện sắp xếp tranh cho dúng diễn biến câu chuyện  (Bằng cách đánh số TT từ 1 đến 4 vào tranh)  - Các nhóm trình bày kết quả (Hoặc G chiếu bài làm của H lên)  - Chốt: 3- 4- 1- 2  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/3_208.jpg?itok=M6zWUU1B  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò (2-3’):**  - GV nhận xét giờ học.  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | **-** Học sinh đứng dậythực hiện các động tác cùng cô giáo  - Các HS khác đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm  - 2, 3 HS nêu đáp án nhóm mình đã chọn và khoanh  - HS đọc y/c  - HS làm VBT  - HS giơ tay hoặc không để bày tỏ ý kiến:  *Câu hỏi lịch sự với người lớn tuổi:*   * *Chào anh hà mã, anh giúp bọn em qua sông được không ạ?*   - HS giải thích  - 2, 3 HS đọc  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - HS suy nghĩ, chuẩn bị câu trả lời để phát biểu trước lỏp.  - Nhiều HS phát biểu trước lớp.  - HS viết câu trả lời vào vở  *+ Khi nói chuyện và cư xử  với người khác  phải biết lịch sự, tôn trọng, khi người ta giúp đỡ mình một công việc gì đó thì không được quên nói lời cảm ơn*  - HS đọc câu của mình  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS đọc y/c  - HS làm VBT:  a*) Muốn ai đó giúp, em cần phải hỏi hoặc yêu cầu một cách lịch sự*  *b) Được ai đó giúp, em cần phải nói lời cảm ơn*.  - HS đọc y/c  - HS nêu ND tranh  -TL nhóm 2: Viết số TT vào tranh theo diễn biến câu chuyện  - Lớp n/x |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Bài 29: Bảo vệ cảnh quan quê em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhớ lại và kể được những cảnh quan chung cần chăm sóc ở địa phương, ở gần nơi em ở, nơi em học.

**2. Phát triển năng lực**

- Giúp HS đặt mình vào các tình huống khác nhau để biết cách ứng xử phù hợp khi muốn bảo vệ cảnh quan chung.

**3. Phát triển phẩm chất**

-Tạo cảm xúc vui vẻ cho HS, đồng thời dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề giữ gìn bảo vệ cảnh quan chung.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi . Bộ dụng cụ làm vệ sinh trường học, chăm sóc hoa, cây thông thường. Vài hình ảnh về cảnh quan đẹp như vườn hoa, sân trường, công viên, …

- HS: Sách giáo khoa; đồ dùng học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  **\* Mục tiêu**  Tạo tâm thế vui tươi cho HS đồng thời dẫn dắt vào bài  **\* PP:** Luyện tập  **\* Tổ chức hoạt động**  − GV giới thiệu bài hát “Ra chơi vườn hoa” của nhạc sĩ Văn Tấn. Cả lớp cùng hát tập thể.  − GV gợi ý HS định nghĩa thế nào là “của chung”. Tại sao bông hoa lại là “của chung”? Bông hoa do ai trồng? Ai được ngắm hoa? Có được ngắt hoa về làm của riêng trong nhà mình không?  **Kết luận:** Mỗi địa phương, mỗi khu vực đều có những cảnh quan chung – là của chung tất cả mọi người, ai cũng có quyền sử dụng, ai cũng có trách nhiệm phải giữ gìn, bảo vệ.  - GV dẫn dắt, vào bài.  **2. Khám phá chủ đề(12-13’)**  **\* Mục tiêu**  Biết được những việc em cần làm để tăng sức đề kháng cho cơ thể.  **\* PP:** thảo luận  **\* Tổ chức hoạt động**  Chia sẻ về những cảnh quan cần chăm sóc, bảo vệ ở quê em.  **-** GV hỏi: Những gì trong bài hát các em vừa nghe được gọi là “của chung”  − GV đề nghị HS làm việc nhóm 4. Mỗi nhóm nhớ lại cảnh quan xung quanh mình và viết hoặc vẽ ra những nơi cần được gìn giữ.  − GV đặt câu hỏi:  + Vì sao mỗi người đều có trách nhiệm phải gìn giữ cảnh quan này? Đây có phải “của mình” đâu, “của chung” cơ mà!  + Gìn giữ cảnh quan nghĩa là làm những việc gì?  **Kết luận:** Nếu muốn giữ cho cảnh quan xung quanh mình xanh, sạch, đẹp thì mỗi người cần có ý thức chăm sóc, bảo vệ của chung.  **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề(13-15’)**  **−** GV đề nghị HS chia thành hai nhóm chính: một nhóm thể hiện tình huống và một nhóm đưa ra lời khuyên.  − Trong tiểu phẩm HS đưa ra lời khuyên bắt đầu bằng các từ “Hãy…” với các việc cần làm và “Đừng / Xin đừng…” với các việc không nên làm.  − Khuyến khích các nhóm đưa ra thật nhiều tình huống và khen ngợi những nhóm đưa ra được nhiều lời khuyên phù hợp nhất.  Ví dụ: HS diễn cảnh đi chơi vườn hoa, người ngắm hoa, người khen hoa đẹp, ngửi hoa – khen hoa thơm… Một bạn nhỏ định ngắt hoa. Bạn khác nói: “Ấy ấy! Xin đừng hái hoa!”.  Một nhóm khuyên: Hãy giữ gìn cảnh quan chung: không giẫm nát cỏ, không ngắt hoa. Ngược lại, chúng ta có thể tưới cây, tưới hoa, nhặt rác,…  **Kết luận:** Nếu muốn giữ cho cảnh quan xung quanh mình xanh, sạch, đẹp thì mỗi người cần có ý thức chăm sóc, bảo vệ của chung.  **4. Cam kết, hành động(2-3’)**  - Hôm nay em học bài gì?  -Về nhà, các em kể lại cho bố mẹ nghe những việc các em đã làm để bảo vệ cảnh quan quê em | - HS hát.  - 2-3 HS trả lời “của chung” là tất cả mọi người mà em biết (công viên, vườn hoa, bảo tàng và các nơi công cộng khác).  -HS làm việc nhóm 4  - HS lắng nghe.  - HS làm việc theo hai nhóm.  - Hai nhóm thực hiện.  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS trả lời  - HS thực hiện. |

Điều chỉnh sau bài dạy

……………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 3 tháng 4 năm 2024**

**Tiết 1,2 TIẾNG VIỆT**

**Bài 20: Đọc : Từ chú bồ câu đến In-tơ-nét**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: biết được các phương tiện liên lạc khác nhau trong lịch sử, phương tiện liên lạc phổ biến hiện nay và tầm quan trọng của mạng in-tơ-nét trong đời sống.

**2. Phát triển năng lực**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phân biệt được các từ ngữ chỉ sự vật và các từ ngữ chỉ hoạt động.

**3. Phát triển phẩm chất:**

- Biết sử dụng các phương tiện liên lạc hiện nay để thông tin liên lạc với bạn bè, người thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi, điện thoại...

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’)**  *\*Mục tiêu***:** Ôn tập kiến thức cũ**.**Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, kết nối với bài học.  \* *Cách tiến hành:*  **-** Em có những người thân nào ở xa?  - Khi xa những người ấy em cảm thấy như thế nào?  - Làm thế nào để em có thể liên lạc được với người ấy?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.Hình thành kiến thức(33-35’)**  *\*Mục tiêu***:** Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu.Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: biết được các phương tiện liên lạc khác nhau trong lịch sử, phương tiện liên lạc phổ biến hiện nay và tầm quan trọng của mạng in-tơ-nét trong đời sống.  \* PP: làm mẫu, thực hành  \* *Cách tiến hành:*  **Đọc văn bản(33-35’)**  - GV đọc mẫu: giọng kể, nhấn giọng ngắt nghỉ đúng chỗ.  - HDHS chia đoạn: 3 đoạn  +Đ1: Từ đầu đến *khi ở xa*  *+*Đ2*: Từ xa xưa* đến *mới được tìm thấy*  *+*Đ3: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *trò chuyện, trao đổi, huấn luyện, in-tơ-nét...*  - Luyện đọc câu dài:  +  *Nhờ có in-tơ-nét,/ bạn cũng có thể/ nhìn thấy/ người nói chuyện với mình,/ dù hai người/ đang ở cách nhau rất xa.//*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  - 1HS đọc lại toàn bài  **Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.88.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.47.  *+C1: Thời xưa, người ta đã gửi thư bằng những cách nào?*  *+C2:Vì sao có thể dùng bồ câu để đưa thư?*  *+C3:Ngày nay, chúng ta có thể trò chuyện với người ở xa bằng những cách nào?*  *+C4: Nếu cần trò chuyện với người ở xa, em chọn phương tiện nào? Vì sao?*  - GV lắng nghe khen ngợi và bổ sung, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  **Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài  - HS chon đọc đoạn mình thích nhất  - Nhận xét, khen ngợi.  **Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:Xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.88.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 3 trong VBTTV/tr.47.  a) Từ ngữ chỉ sự vật: *bồ câu, chai thủy tinh, bức thư, điện thoại.*  a) Từ ngữ chỉ hoạt động: *trò chuyện, gửi, trao đổi.*  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:Nói tiếp để hoàn thành câu:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.88 và TL  *- Nhờ có in-tơ-nét bạn có thể....*  - GV tổng kết các ý kiến phát biểu của HS, nhấn mạnh công dụng của in-tơ-nét và nhắc nhở HS sử dụng có hiệu quả.  **3. Củng cố, dặn dò (2-3’):**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 3 HS đọc nối tiếp.  **-** 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS đọc CN, ĐT  - HS luyện đọc CN, ĐT  - HS luyện đọc theo nhóm ba.  - Lớp đọc thầm theo  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  *-C1:...huấn luyện bồ câu để đưa thư hoặc bỏ thư vào những chiếc chai thủy tinh.....*  -C2: *...vì bồ câu nhớ đường rất tốt, nó có thể bay qua một chặng đường dài...*  -C3: *...viết thư, gọi điện thoại, trò chuyện qua in-tơ-nét...*  *-C4: HS chọn nhiều cách TL.*  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - HS đọc.  - HS thảo luận nhóm, đại diện nhóm chia sẻ.    - HS đọc.  - HS nêu.  - HS lắng nghe |

Điều chỉnh sau giờ học:

……………………………………………………………………………………

**Tiết 4 TOÁN**

**Bài 60. Tiết 3: Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng thực hiện phép tính cộng các số trong phạm vi 1000.

- Áp dụng tính trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ

- Vận dụng giải và trình bày bài toán về nhiều hơn một số đơn vị.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

- HS phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, máy soi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**: (2 – 3`)  **\* Mục tiêu:**Tạo hứng thú học tập cho HS, kết nối vào bài học.  **\* Cách tiến hành:**  - Cho cả lớp chơi trò chơi “Con Thỏ ăn cỏ  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài  **2. Hoạt động thực hành : (32 – 35’)**  **\* Mục tiêu:**  - Củng cố kĩ năng thực hiện phép tính cộng các số trong phạm vi 1000.  - Áp dụng tính trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ  - Vận dụng giải và trình bày bài toán về nhiều hơn một số đơn vị.  **\* PP**: thảo luận  **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1:** (7 – 8’)  Yêu cầu HS đọc thầm, xác định y/c  **-** Chữa, chốt đúng  ->***Chốt KT:***  - *Cách thực hiện phép cộng ( có nhớ) các số trong phạm vi 1000 ?*  **Bài 2**: Giải toán ( 7 – 9’)  - Soi bài  - GV nhận xét, chốt KT  **Bài 3**: ( 5 – 6’)  \* Lưu ý HS: Đây là các phép cộng và trừ ra KQ tròn chục nên có thể tính nhẩm  - Soi, chữa bài  ***-> Chốt KT:***  *- Nêu thứ tự thực hiện từng dãy tính*  *- Các dãy tính có phép tính cộng, trừ em thực hiện theo thứ tự nào ?*  **Bài 4** (5 – 7’)  - Yêu cầu HS quan sát tranh -> trả lời câu hỏi  - Gọi Hs trình bày.  + Bác cá sấu mở nước chảy vào mấy bể?  + Khi hai bể đầy, mỗi bể có bao nhiêu lít nước ?  + Sau khi cả hai bể đầy nước, tổng lượng nước trong 2 bể là bao nhiêu lít  - Nhận xét, chốt đúng  + Em dự đoán xem bể nào đầy nước trước tính từ lúc bác cá sấu mở vòi ?  **Bài 5:** (6 – 7’)  - GV soi bảng, minh họa từng bước đi của Rô-bốt Tíc-tốc theo dãy lệnh và ở mẫu ( câu a)  - Yêu cầu Hs thực hiện với phần b  - Gọi đại diện trình bày, chỉ trên bảng  - Tính tổng của hai số ta làm thế nào ?  - Nhận xét, tuyên dương  **3.Củng cố(2 – 3`)**  - Hệ thống nội dung bài  - Nhận xét giờ học. | - Cả lớp thực hiện  - HS thực hiện  - HS làm b.con ( 2 lượt )- Thực hiện lại  - HS đọc, phân tích bài toán ( cá nhân, N2, trước lớp )  - HS làm vở- Đổi vở k.tra nhau.  Hs chia sẻ: *+ Muốn biết tòa nhà B cao bao nhiêu mét ta làm thế nào ?*  *+ Bài toán dạng nào ? Nêu cách giải ?*  *+ Vận dụng KT nào để giải bài toán ?*  - HS đọc, nêu yêu cầu bài.  - HS làm VTH – Đổi bài kiểm tra N2.  - HS đọc, nêu yêu cầu bài.  - HS thực hiện cá nhân, N2  2 bể  - HS nêu  - HS nêu  - HS đọc thầm yêu cầu, nội dung bài  ( Cá nhân, nhóm đôi )  - đại diện trình bày, chỉ trên bảng  - HS nêu |

Điều chỉnh sau tiết dạy

……………………………………………………………………………………

**Tiết 6 TOÁN( bổ sung)**

**Luyện toán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cách làm tính cộng có nhớ các số trong phạm vi 1000

- Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính.

- Vận dụng và nhận biết ý nghĩa thực tiễn của phép cộng thông qua tranh, ảnh, hình vẽ hoặc tình huống.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển năng lực tính toán, giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất:**

- Có tính cẩn thận khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: Máy tính, máy chiếu

HS: Vở BTT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  **\* Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS. Kiểm tra kiến thức cũ  **\* Cách tiến hành**  Hát TT bài *Vào rừng hái hoa.*  - Gọi 2 HS lên bảng làm.  + Đặt tính rồi tính: HS1: 518 + 129  HS2: 7 +248  - GV chữa bài, nhận xét.  **2. HDHS làm bài tập(28-30’)**  **\* Mục tiêu**  - Củng cố cách làm tính cộng có nhớ các số trong phạm vi 1000  - Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính.  **\* PP:**  **\* Cách tiến hành**  **Bài 1:** Đặt tính rồi tính.  - GV gọi HS nêu y/c của BT.  - GV cho HS làm bài vào VBT  - GV y/c HS nhận xét bài trên bảng, chữa bài, chốt đ/án đúng và khắc sâu cách làm.  **Bài 2:** Tính nhẩm.  - GV gọi HS nêu y/c của BT.  - GV cho HS làm bài  - GV chiếu bài, nhận xét, chốt cách tính nhẩm.  **Bài 3:** Giải toán có lời văn.  - GV gọi HS đọc đề.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì ?  - Muốn tính được cả hai bãi cọc có bao nhiêu chiếc cọc ta làm thế nào ?  - GV y/c HS làm bài, 1HS lên bảng lớp làm.  - GV chữa bài, nhận xét.  **Bài 4:** Tô màu đường đi của bạn Dũng.  - GV gọi HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS quan sát, suy nghĩ tìm cách tô màu đường đi của bạn Dũng.  - GV chữa bài, nhận xét, chốt đ/án.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì ?  - Nhận xét giờ học. | - HS lớp hát TT  - HS làm bảng con, 2 HS lên bảng  - HS nhận xét  - 1 HS nêu.  - HS lớp làm bài cá nhân, 4 HS lên làm bảng lớp.  - HS thực hiện. Đổi chéo vở cho nhau kiểm tra.  - 1 HS nêu  - HS làm bài cá nhân  - HS nhận xét, chữa bài.  - 1 HS đọc đề.  - HS trả lời:  + BT cho biết có hai bãi cọc, bãi này có 225 chiếc cọc, bãi bên cạnh có 226 chiếc cọc.  + BT hỏi cả hai bãi cọc có bao nhiêu chiếc cọc ?  - Ta lấy: 225 +226  - HS thực hiện.  - HS nhận xét, đổi chéo vở ktra  *Bài giải*  Cả hai bãi cọc có số chiếc cọc là:  225 +226 = 451 (chiếc cọc)  Đáp số: 451 chiếc cọc  - 2 HS đọc đề.  - HS TLN 4 tìm đ/án đúng.  - HS chữa bài, nhận xét.  - HS trả lời  - HS lắng nghe. |

**Tiết 7 TỰ HỌC( tiếng việt)**

**Luyện viết chữ M ( kiểu 2) chữ nghiêng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết viết chữ viết hoa M (kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dụng: *Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.*

**2. Phát triển năng lực**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**3. Phát triển phẩm chất**

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi ,Mẫu chữ hoa M (kiểu 2).

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ mở đầu : 5-6’**  *\*Mục tiêu***:** Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, kết nối với bài học  \* PP: quan sát, thực hành  \* *Cách tiến hành:*  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.Hình thành kiến thức( 30-33’)**  *\*Mục tiêu***:** Biết viết chữ viết hoa M (kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ nghiêng. Viết đúng câu ứng dụng: *Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học kiểu nghiêng.*  \* PP: quan sát, thực hành  \* *Cách tiến hành:*  **Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa M (kiểu 2) nghiêng.  + Chữ hoa M (kiểu 2) gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa M (kiểu 2).  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa M (kiểu 2) đầu câu.  + Cách nối từ M (kiểu 2) sang u.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa M (kiểu 2) và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**Thứ Năm ngày 4 tháng 4 năm 2024**

**Tiết 1 TOÁN**

**Bài 61: Phép trừ ( không nhớ ) trong phạm vi 1000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được phép trừ ( không nhớ ) trong phạm vi 1000 và vận dụng giải bài toán về ít hơn một số đơn vị.

- Thực hiện trừ nhẩm hai số tròn trăm.

**2. Phát triển năng lực**

- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

- Thông qua các hoạt động giúp HS phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề.

**3. Phát triển phẩm chất**

Yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, máy soi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**: (2 – 3’)  **a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú học tập cho HS, kết nối vào bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - Hát + vận đông theo lời bài hát.  - Nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài  **2. Khám phá**: (10 –12’)  \* Mục tiêu  - HS thực hiện được phép trừ ( không nhớ ) trong phạm vi 1000  **\* PP**: quan sát  **\* cách tiến hành**  **Hình thành phép tính:**  - Yêu cầu HS quan sát tranh ở phần khám khá - GV nêu: Ba bạn : Nam, Việt và Mai đang nói chuyện với nhau về khoảng cách từ nơi ở đến quê của các bạn.  + Em hãy đọc lời thoại của các bạn  + Khoảng cách từ nhà Nam đến quê là bao nhiêu  + Từ nhà Việt đến quê có khoảng cách là bn ?  + Em hiểu gì qua lời thoại của Mai  + Vậy em làm thế nào ?  - Viết phép tính lên bảng  \* HD đặt tính rồi tính:  - Yêu cầu HS vận dụng KT về trừ hai số trong phạm vi 100 đặt tính rồi tính vào b.con.  - Ghi bảng  - Nhận xét gì về phép trừ ?  -> Muốn trừ ( ko nhớ ) hai số trong phạm vi 1000 em làm thế nào ?  + Lưu ý gì khi đặt tính ?  + Khi tính cần lưu ý gì ?  **Thực hành: ( 20 – 22’)**  **Bài 1**: Tính (5 - 6`)  - Chấm, Soi, chữa  -> Nêu thứ tự thực hiện phép trừ ( ko nhớ ) các số trong phạm vi 1000 ?  **Bài 2**: Đặt tính rồi tính (6 - 7`)  - Yêu cầu HS : Thực hiện lại phép tính 2, 4  -> Nêu cách thực hiện phép trừ các số trong phạm vi 1000  *=> Đặt tính rồi tính từ phải qua trái*  **Bài 3:**Tính nhẩm (7 – 8`)  + Nhận xét phép trừ, nêu cách nhẩm  - Nhẩm cá nhân, nhóm đôi, trước lớp  ->Nêu cách trừ nhẩm các số tròn trăm.  **Bài 4:** Giải toán ( 7 – 9’)  - Chấm, chữa : Soi bài , chia sẻ  - Nhận xét, tuyên dương  \* Dự kiến chia sẻ:  + Muốn biết bác Hùng thu hoạch được bao nhiêu kg thóc nếp ta làm thế nào ?  + Bài toán dạng nào ? Nêu cách giải ?  + Vận dụng KT nào để giải bài toán ?  **4. Củng cố** ( 2 – 3`)  - Em vừa học bài gì ?  - Nêu cách thực hiện trừ ( ko nhớ )  trong phạm vi 1000  - Nhận xét giờ học . | Cả lớp hát  HS quan sát tranh  HS đọc lời thoại của các bạn  - HS nêu  - HS thực hiện b.con.  - Nêu cách thực hiện : N2, trước lớp.  (Phép trừ không nhớ )  - HS nêu  - Đọc thầm, nêu yêu cầu bài  - HS làm bài VBT  - Nêu yêu cầu bài  - Thực hiện bảng con ( 2 lượt )  - HS thực hiện  - Nêu yêu cầu bài  - Đọc thầm mẫu  (Trừ hai số tròn trăm, lấy chữ số chỉ trăm trừ chữ số chỉ trăm)  - Đọc thầm, phân tích bài toán nhóm 2  - HS làm vở  - HS chia sẻ |

Điều chỉnh sau tiết dạy

……………………………………………………………………………………

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

**Nghe - viết: Từ chú bồ câu đến In-tơ-nét**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu, viết đúng một số từ ngữ khó viết: *in-tơ-nét, trao đổi, huấn luyện*

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2. Phát triển năng lực**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

**3. Phát triển phẩm chất**

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (2- 3’)**  *\*Mục tiêu***:** Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, kết nối với bài học  \* *Cách tiến hành:*  - Hát và vận động theo lời bài hát :  **2. Hình thành kiến thức(30-32’)**  *\*Mục tiêu***:**  Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.  - Làm đúng các bài tập chính tả.  \* PP: thảo luận, quan sát, thực hành  \* *Cách tiến hành:*  **Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  + *in-tơ-nét, trao đổi, huấn luyện*  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **Bài tập chính tả.**  *Bài 2.* trong sgk tr. 88.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr47.  *+ eo: chèo thuyền, con mèo, nhăn nheo...*  *+oe: chim chích chòe, lập lòe, lóe sáng...*  *Bài3.HS đọc y/c ý a (88)*  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò (2-3’):**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1 HS đọc.  - HS làm việc theo cặp  - HS chia sẻ.  - HS làm việc theo nhóm, đại diện chia sẻ. |

Điều chỉnh sau tiết dạy

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT**

**MRVT về giao tiếp, kết nối. Dấu chấm, dấu phẩy**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: 1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS phát triển được vốn từ về giao tiếp, kết nối.

- Sử dụng đúng dấu chấm, dấu phẩy.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển được khả năng giao tiếp, kết nối

- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu được công dụng của đồ vật

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* 1. Khởi động, kết nối(2- 3’)**  **\*Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, kết nối với bài học  **\* Cách tiến hành:**  - Hát và vận động theo lời bài hát : Lớp chúng mình  **2 Hình thành kiến thúc (26- 28’)**  **\*Mục tiêu:**  - Tìm được TN chỉ sự vật, hoạt động.  - Đặt được câu giới thiệu theo mẫu.  **\* PP:** thảo luận, thực hành  **Tìm từ ngữ chỉ hoạt động.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Từ ngữ chỉ hoạt động của mỗi tranh:  - GV chữa bài, nhận xét.  Nói tiếp để hoàn thành câu nêu công dụng của đồ vật  *Bài 2:* Dự kiến đáp án:  *+Nhờ có điện thoại, em có thể nói chuyện với ông bà ở quê.*  *+Nhờ có máy tính, em có thể biết được nhiều thông tin hữu ích.*  *+Nhờ có ti vi, em có thể xem được nhiều bộ phim hay.*  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 3:Chọn dấu câu thích hợp cho mỗi ô vuông trong đoạn văn sau:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - HDHS điền dấu vào câu đầu tiên, sau câu này có chữ *Bố* được viết hoa vậy ta điền *dấu chấm*  *- Y/C hs làm VBTTV tr.48*  - GV chốt KT và nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò (2-3’):**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | * HS hát   - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Tranh 1: đọc thư  + Tranh 2: gọi điện thoại  + Tranh 3: xem ti vi  - HS hđ nói theo nhóm  - 1 số HS chia sẻ  - 1 HS đọc.  - HS hđ làm theo cặp  - HS chia sẻ câu trả lời. |

Điều chỉnh sau giờ học:

……………………………………………………………………………………

**Tiết 4 GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Bài 3: Động tác tung- bắt bóng bằng tay (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về kiến thức kĩ năng**

-Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các động tác tại chỗ tung – bắt bóng bằng hai tay.

**2. Về năng lực**:

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các động tác tại chỗ tung – bắt bóng bằng hai tay.

**3.Về phẩm chất:**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT

**II. ĐỊA ĐIỂM-PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ GV: Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng rổ,còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Bài thể dục PTC.  - Trò chơi “kết bạn”  TC kết bạn  **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Ôn động tác tại chỗ tung bóng ra trước bằng hai tay.  - Ôn động tác di chuyển tung – bắt bóng bằng hai tay  -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập cá nhân  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “lăn bóng bằng tay”  TC lăn bóng bằng tay  - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Về lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2x8N  1 lần  2 lần  4 lần  4 lần  1 lần  2 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hô nhịp, HS tập  - GV hướng dẫn chơi  - GV làm mẫu lại động tác kết hợp phân tích kĩ thuật và lưu ý khi thực hiện động tác động tác.  - Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.  - GV thổi còi - HS thực hiện động tác.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - Phân công tập theo cặp đôi  GV Sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi  - Nhận xét tuyên dương  - Cho HS chạy nâng cao đùi sau đó chạy nhanh 15m  - Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT2 trong sách.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS Chơi trò chơi.  - HS quan sát GV làm mẫu  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹🚹 🚹 🚹🚹  🚹 GV 🚹  - HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn  🚹🚹🚹 --------  🚹🚹🚹 --------  🚹  HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

Điều chỉnh sau giờ học

…………………………………………………………….....................................

**Thứ Sáu ngày 5 tháng 4 năm 2024**

**Tiết 1 TOÁN**

**Bài 61. Tiết 2 : Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ ( không nhớ ) trong phạm vi 1000

- Ôn tập về so sánh số.

- Vận dụng giải bài toán có lời văn.

**2. Phát triển năng lực**

- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

- Thông qua các hoạt động giúp HS phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề.

**3. Phát triển phẩm chất**

Chăm chỉ, yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, máy soi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. khởi động**: (2 – 3`)  **\*** *Mục tiêu:* Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, kết nối với bài học .  \* *Cách tiến hành*  - Cả lớp hát 1 bài :  - Giới thiệu – ghi tên bài: Luyện tập  **2.Luyện tập: (32 – 33’)**  **\*** *Mục tiêu:* Củng cố, ôn tập kiến thức về phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000; ôn tập về so sánh số  \* PP:thảo luận, quan sát  \* *Cách tiến hành*  **Bài 1:**Tìm chữ số thích hợp (6 – 7`)  - Yêu cầu HS dựa vào kĩ thuật tính để tìm chữ số thích hợp với ô có dấu ?  **-** Chữa, chốt đúng  - Để điền đúng chữ số thích hợp vào ô trống, em dựa vào đâu ?  **Bài 2**: ( 5 – 6`)  - Yêu cầu quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi: cá nhân, nhóm đôi  - Gọi Hs trả lời từng câu, giải thích cách làm  Nhận xét, chốt đúng    -> Bài tập giúp em ôn tập về thực hiện phép trừ ( ko nhớ ) trong phạm vi 1000.  **Bài 3**: ( 5 – 6’)  - Bài yêu cầu gì ?  - Soi chữa bài.  - Em cần thực hiện tính từng phép tính rồi nối với ô che mưa thích hợp.  - Nhận xét, chốt đúng  - Để nối đúng số với phép tính em cần làm gì ?  => *Củng cố phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000*  \***Thư giãn:** 1 phút  **Bài 4:**( 5 – 6’)  - GV HD : Mỗi hình khối được đặt trên 1 bên của bập bênh và trên mỗi hình khối có ghi 1 phép tính. Hình khối ghi phép tính có kết quả bằng, nhỏ hơn hoặc lớn hơn ở bên bập bênh kia,…  - Nhận xét chốt câu trả lời đúng  - *Vận dụng KT nào để làm bài ?*  **Bài 5:** Giải toán (7 – 9’)  - Soi, chữa bài :    - Muốn tính số HS nam của trường ta làm thế nào  - Vậy số HS nam hay số HS nữ của trường nhiều hơn ?  - Vận dụng KT nào để làm bài ?  **3.Củng cố(2 – 3`)**  - Hệ thống nội dung bài  - Nhận xét giờ học. | Cả lớp hát  - Nêu yêu cầu bài  - Làm VBT – trao đổi với bạn cách làm.  - HS trả lời  - Nêu yêu cầu bài.  - HS thực hiện  - Đại diện trình bày  - HS làm VBT/ Bài 3/79  - HS nêu  - Đại diện trình bày  - HS trả lời  - Nêu y.cầu bài  - HS lắng nghe  - HS làm b.c  - Đọc, phân tích bài toán N2; Đại diện nhóm phân tích  - HS làm vở.  HS chia sẻ.  Bài giải Số học sinh nam có là: 465 – 240 = 225 ( học sinh ) Đáp số: 225 học sinh |

Điều chỉnh sau tiết dạy

……………………………………………………………………………………

**Tiết 2,3 TIẾNG VIỆT**

**Viết đoạn văn tả một đồ dùng trong gia đình**

**Đọc mở rộng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được 4-5 tả được một đồ dùng trong gia đình em.

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn cách sử dụng một đồ dùng trong gia đình em.

**2.Phát triển năng lực**

- Phát triển kĩ năng hiểu biết công dụng một số đồ dùng trong gia đình

**3.Phát triển phẩm chất**

- Biết sử dụng một số đồ dùng của gia đình trong sinh hoạt hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi đông( 2- 3’)**  *\*Mục tiêu***:** Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, kết nối với bài học  \* *Cách tiến hành:*  - Hát và vận động theo lời bài hát  **2 HĐ luyện tập (28- 30’)**  *\*Mục tiêu***:**  - Viết được 4-5 tả được một đồ dùng trong gia đình em.  - Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn cách sử dụng một đồ dùng trong gia đình em.  \* PP: quan sát, thảo luận, thực hành  \* *Cách tiến hành:*  **\* Hoạt động 1: Luyện nói**  *Bài 1:Kể tên các đồ vật được vẽ trong tranh và nêu công dụng của chúng.*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, hỏi:  + Trong tranh có những đồ vật gì?  + Em hãy nêu công dụng của chúng.  - HDHS nói về công dụng của 1 đồ vật:  *VD: -Tủ lạnh có công dụng gì?*    *-Quạt điện có tác dụng gì?*  - GV gọi HS lên thực hiện.  - GV nhấn mạnh các cách nói khác nhau về công dụng của đồ vật.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:Viết 4-5 câu tả một đồ dùng trong gia đình em.*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Y/C HS quan sát sơ đồ và đọc các gợi ý sgk.  - GV y/ hs dựa vào gợi ý và viết câu TL ra nháp.  - GV nhận xét và góp ý.  - GV HDHS cách viết liên kết các câu trả lời thành đoạn văn, chú ý cách dùng dấu câu, cách sử dụng các từ ngữ chính xác.  - Cho HS đọc đoạn văn mẫu tham khảo.  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2 sgk trang 90.  *Bài1:Tìm đọc sách, báo hoặc bản hướng dẫn sử dụng một số đồ dùng trong gia đình.*  *Bài 2:Trao đổi với bạn một số điều em đã đọc được:*  - T/c cho HS chia sẻ cách sử dụng một số đồ dùng trong gia đình trong y/c của bài 2.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS, khen ngợi tuyên dương.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1HS đọc.  - HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  + ti vi, tủ lạnh, nồi cơm điện, máy tính...  *+ Nhờ có tủ lạnh, thức ăn của nhà em được bảo quản tươi ngon lâu hơn.*  *+ Quạt điện có tác dụng làm mát không khí.*  - HS thực hiện nói theo cặp.  - HS chia sẻ: 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm việc nhóm  - HS chia sẻ kết quả TL  - 1-2 HS đọc.  - HS làm việc CN  - HS thực hiện.  - HS đọc phần tư liệu mình đã sưu tầm  -HS hđ CN  - HS chia sẻ trước lớp. |

Điều chỉnh sau giờ học:

…………………………………………………………………………………….

**Tiết 5 TIẾNG VIỆT(bổ sung)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS cảm nhận tốt nội dung bài “Từ chú bồ câu đến in-tơ-net”

- Hiểu nội dung bài: biết được các phương tiện liên lạc khác nhau trong lịch sử, phương tiện liên lạc phổ biến hiện nay và tầm quan trọng của mạng in-tơ-nét trong đời sống.

**2. Phát triển năng lực:**

- Phân biệt được các từ ngữ chỉ sự vật và các từ ngữ chỉ hoạt động.

- Biết sử dụng các phương tiện liên lạc hiện nay để thông tin liên lạc với bạn bè, người thân, có kĩ năng giao tiếp với mọi người xung quanh.

**3. Phát triển phẩm chất:**

- Biết yêu quý bạn bè và người thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(2-3’)**  **\* Mục tiêu**  Tạo hứng thú cho HS  **\* Tổ chức hoạt động**  - GV yêu cầu HS đọc lại bài “Từ chú bồ câu đến in-tơ-net”  **2. HDHS làm bài tập(30-32’)**  **\* Mục tiêu**  - Củng cố cho HS cảm nhận tốt nội dung bài “Từ chú bồ câu đến in-tơ-net”  - Hiểu nội dung bài: biết được các phương tiện liên lạc khác nhau trong lịch sử, phương tiện liên lạc phổ biến hiện nay và tầm quan trọng của mạng in-tơ-nét trong đời sống.  **\* PP:**Thảo luận, thực hành  **\* Tổ chức hoạt động**  **Câu 1:** - GV gọi Hs đọc yêu cầu bài  - GV cho Hs làm bài  - GV mời HS chữa bài  **Câu 2:** Ngày nay, chúng ta có thể trò chuyện với người ở xa bằng những cách nào?  - Nhận xét, tuyên dương  **Câu 3:** GV gọi HS nêu yêu cầu bài  - GV cho HS làm bài VBT  - GV gọi HS chữa bài:  **Câu 4:** Gọi HS đọc yêu cầu .  - GV yêu cầu HS làm bài  - Gọi HS chữa bài  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - GV tổng kết các ý kiến phát biểu của HS, nhấn mạnh công dụng của in-tơ-nét và nhắc nhở HS sử dụng có hiệu quả.  **Câu 5: Tìm từ ngữ:**  - Gọi HS đọc yêu cầu .  - GV yêu cầu HS làm bài  - Gọi HS chữa bài  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **Câu 6:a) Điền l- n vào chỗ trống.**  Dòng sông mới điệu ….àm sao  …ắng …ên mặc áo … ụa đào thướt tha  Trưa về trời rộng bao …a  Áo xanh sông mặc như ..à mới may  **b) Tìm từ ngữ:**  - Có tiếng chứa *ên*: M: bến tàu  - Có tiếng chứa *ênh*: M: mênh mông  + GV tổ chức cho HS chơi truyền điện.GV gọi HS tìm từ có chứa tiếng ên/ ênh  **Câu 7: Viết từ ngữ chỉ hoạt động của các bạn nhỏ dưới mỗi tranh.**  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Từ ngữ chỉ hoạt động của mỗi tranh:  - GV chữa bài, nhận xét.  **Câu 8: Chọn dấu câu thích hợp điền vào mỗi ô trống.**  - Gọi HS đọc YC bài  - HDHS điền dấu vào câu đầu tiên, sau câu này có chữ *Bố* được viết hoa vậy ta điền *dấu chấm*  *-* Y/C hs làm VBTTV  - GV chốt KT và nhận xét, tuyên dương HS.  **Câu 9:Viết tên 5 đồ dùng trong gia đình em và công dụng của chúng vào chỗ trống thích hợp.**  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  + Em hãy kể tên vài đồ dùng trong nhà của em?  + Em hãy nêu công dụng của một đồ vật trong nhà em?  *VD: -Tủ lạnh có công dụng gì?*  *-Quạt điện có tác dụng gì?*  - GV cho HS làm bài VBT  - GV nhấn mạnh các cách nói khác nhau về công dụng của đồ vật.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Câu 10: Viết 4-5 câu tả một đồ dùng trong gia đình em.**  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Y/C HS quan sát sơ đồ và đọc các gợi VBT  - GV HDHS cách viết liên kết các câu trả lời thành đoạn văn, chú ý cách dùng dấu câu, cách sử dụng các từ ngữ chính xác.  - Cho HS đọc đoạn văn mẫu tham khảo.  - YC HS thực hành viết vào VBT  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **3. Củng cố, dặn dò (2-3’):**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** Học sinh đọc bài  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm theo  - HS làm bài  *Thời xưa, người ta đã gửi thư bằng những cách:*   * *Dùng bồ câu để đưa thư* * *Bỏ thư vào chai thuỷ tinh*   - 3-4 HS chia sẻ.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến  *Ngày nay, chúng ta có thể trò chuyện với người ở xa bằng những cách: viết thư, gọi điện cho người khác,…*  - HS đọc thầm yêu cầu  - HS làm bài cá nhân.   |  |  | | --- | --- | | *Từ ngữ chỉ sự vật* | *Từ ngữ chỉ hoạt động* | | Bức thư, bồ câu, chai thủy tinh, điện thoại | Trò chuyện, trao đổi, gửi |   - HS nhận xét.  - HS viết câu vào VBT- HS chia sẻ  *+ Nhờ có in-tơ-nét bạn có thể đọc tin tức trên điện thoại.*  *+Nhờ có điện thoại, em có thể nói chuyện với ông bà ở quê.*  *+Nhờ có máy tính, em có thể biết được nhiều thông tin hữu ích.*  *+Nhờ có ti vi, em có thể xem được nhiều bộ phim hay.*  - HS đọc  - HS làm bài:  *a. có tiếng chức eo: M: chèo thuyền, cái kéo, khéo léo, leo trèo, con mèo, dưa leo...*  *b. có tiếng chức oe: M: chim chích choè, xòe tay, vàng hoe, toe toét....*  - HS đọc bài làm  - 1 HS đọc.  - HS làm việc theo cặp  - HS chia sẻ  - HS chơi theo dãy bàn, dãy nào tìm nhiều từ đúng trong thời gian quy định=> thắng cuộc  - HS đọc  - HS trả lời  - HS nêu:   1. Đọc thư 2. Gọi điện thoại 3. Xem ti vi   - HS chữa bài  - 1 HS đọc.  - HS lắng nghe  - HS làm bài, chia sẻ câu trả lời.  Ti vi là bạn của cả gia đình em**.**  Bố em thường thích xem thời sự**,** bóng đá**.** Mẹ em thích nghe nhạc**,** xem phim truyền hình**.** Còn em thích nhất là chương trình Thế giới động vật**.**  - HS chữa bài  - 1HS đọc.  - HS trả lời.  + ti vi, tủ lạnh, nồi cơm điện, máy tính...  *+ Nhờ có tủ lạnh, thức ăn của nhà em được bảo quản tươi ngon lâu hơn.*  *+ Quạt điện có tác dụng làm mát không khí.*  - HS làm bài VBT  - HS chia sẻ.  - 1 HS đọc.  - 1- HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài  - HS chia sẻ kết quả TL |

**Tiết 7 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt lớp**

**GD theo chủ đề: Cảnh đẹp quê em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- HS thực hiện kế hoạch đi tham quan đã đề ra.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: đồ ăn, nước, túi thuốc cấp cứu, micro cài, loa phát nhạc, một vài tấm thẻ bìa để ghi các thông tin quan trọng, máy ảnh hoặc điện thoại để chụp ảnh kỉ niệm.

- HS: ruy-băng để nhận diện HS .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần.**  **a. Sơ kết tuần 28:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 28.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  **b. Phương hướng tuần 29:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm.**  *Hoạt động* ***tập trung****:*  + Nhận HS có chữ kí của phụ huynh.  + Chia tổ theo màu, đề nghị HS đeo ruy-băng vào cổ tay và tập trung theo màu tổ của mình. Dặn dò HS chỉ đi cùng tổ, không tách đoàn.  + Lần lượt mời từng tổ lên xe, ổn định chỗ ngồi. Sau khi đếm lại đủ sĩ số HS, GV phát lệnh lên đường.  ***− Trên xe.***  ***+*** Chơi trò chơi quan sát qua cửa kính xe, trò chơi đố vui, hát,… để HS không thấy mệt trên đường di chuyển.  + Dặn dò trước HS cách xuống xe an toàn.  − ***Trong buổi tham quan:*** Hướng dẫn HS lắng nghe các cô chú hướng dẫn viên. GV có thể bổ sung thông tin hoặc đề nghị HS đặt câu hỏi cho hướng dẫn viên. GV ghi các thông tin thú vị theo con số và từ khoá lên tấm bìa, đưa ra để HS nhìn và ghi nhớ. Đề nghị HS nhớ lại các câu hỏi đã đặt ra trước chuyến đi để phỏng vấn hướng dẫn viên, phỏng vấn người dân gần đó…  ***− Trên đường về:*** GV tranh thủ hỏi lại HS những thông tin thu hoạch được.  **3. Cam kết hành động.**  -Em hãy về nhà chia sẻ với người thân về chuyến tham quan của lớp.  -Em hãy nhớ lại và ghi ra vở thu hoạch những thông tin, câu chuyện ấn tượng nhất đối với mình trong chuyến đi. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 29.     * HS tham gia.   -HS thực hiện  -HS thực hiện |

Điều chỉnh sau giờ học:

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_